

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 12-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Ông Nguyễn Đình Chiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Văn Ni – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn C; Tên gọi khác: I; Sinh ngày 15/01/1992 tại H - Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đinh Hồng P; có vợ tên Dương Thị M, sinh năm 1991 (chung sống như vợ chồng) và 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép

chất ma túy” bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, theo Quyết định số 0109/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Công an phường Đ; nhân thân: Xấu; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại:

1. Công ty TNHH P. Địa chỉ: Số 434A, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Nhựt H2, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp 1, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Trần Phú T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số 24 Nguyễn Hữu T, Khu phố Y, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 14/CT-VKSHT ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Nguyễn Tấn C về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 00 giờ, ngày 24/11/2021, Nguyễn Tấn C ngồi câu cá tại khu vực Ao Sen thuộc Khu phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Trần Hoàng N, sinh năm 1994, điều khiển xe máy biển số 66K4-3548 đến gặp C rủ đi tìm tài sản lấy trộm thì C đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe máy chở C đến khu vực Công viên văn hóa B, thuộc Khu phố S, phường B, thành phố H, phát hiện các khuôn đồ bê tông bằng kim loại của Công ty trách nhiệm hữu hạn P không có người trông coi, C và N định tiếp cận lấy trộm nhưng các khuôn đồ bê tông do quá nặng nên C và N bàn nhau tìm xe kéo. Lúc này N điều khiển xe máy biển số 66K4-3548 chạy đi lấy dây kèm dùng cắt sắt, rồi quay lại chở C đến trước nhà trọ Thành Hưng thuộc Khu phố Y, phường B, thành phố H, phát hiện chiếc xe kéo hai bánh, có khung bằng kim loại, màu sơn xanh lá đã cũ, bong tróc, dài

2,87 mét, rộng 0,98 mét, cao 01 mét của ông Trần Phú T không có người trông coi, C đứng ở ngoài canh đường, N dùng kèm cắt dây xích khóa xe, lấy trộm xe kéo, rồi C điều khiển xe máy biển số 66K4-3548 chở Trần Hoàng N, kéo theo chiếc xe kéo vừa trộm được đến khu vực Công viên văn hóa B lấy trộm 02 khuôn kim loại dùng đổ bê tông của Công ty trách nhiệm hữu hạn P. N điều khiển xe máy biển số 66K4-3548 chở C, kéo theo xe kéo cùng với 02 khuôn kim loại dùng đổ bê tông, đến đoạn đường Phù Dung thuộc Khu phố L, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang thì bị Tổ Tuần tra của Công an phường B yêu cầu dừng xe kiểm tra thì C và N bỏ chạy, để lại xe máy biển số 66K4-3548 và các tài sản vừa trộm được, nhưng C chạy được một đoạn bị bắt giữ và đưa về Công an phường B làm việc, C đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản nên chuyển hồ sơ và vật chứng có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Kiên Giang điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận: (BL 23-26)

Một chiếc xe kéo hai bánh, có khung bằng kim loại, màu sơn xanh lá đã cũ, bong tróc, dài 2,87 mét, rộng 0,98 mét, cao 01 mét (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 24/11/2021, giá 3.000.000 đồng;

Một khuôn đổ bê tông để trụ điện bằng kim loại, hình vuông, mỗi cạnh dài 0,93 mét, có tám dích nhiều bê tông khô, cân nặng 90 kilôgam (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 24/11/2021 giá 855.000 đồng;

Một khuôn đổ bê tông để trụ điện bằng kim loại, hình vuông, mỗi cạnh dài 0,93 mét, có tám dích nhiều bê tông khô, cân nặng 77 kilôgam (đã qua sử dụng), tại thời điểm ngày 24/11/2021 giá 731.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản, qua định giá tại thời điểm ngày 24/11/2021 là 4.586.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án:

1) Một xe máy nhãn hiệu Loncin, màu nâu, biển kiểm soát 66K4-3548 (đã qua sử dụng).

2) Một chiếc xe kéo hai bánh, có khung sắt bằng kim loại, màu sơn xanh lá đã cũ, bong tróc, dài 2,87 mét, rộng 0,98 mét, cao 01 mét (đã qua sử dụng).

3) Một khuôn đổ bê tông để trụ điện bằng kim loại, hình vuông, mỗi cạnh dài 0,93 mét, có tám đinh nhiều bê tông khô, cân nặng 90 kilôgam (đã qua sử dụng).

4) Một khuôn đổ bê tông để trụ điện bằng kim loại, hình vuông, mỗi cạnh dài 0,93 mét, có tám đinh nhiều bê tông khô, cân nặng 77 kilôgam (đã qua sử dụng).

Vật chứng mục số 1 hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, để tiếp tục điều tra đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Hoàng N; Vật chứng mục số 02 trả lại cho ông Trần Phú T là chủ sở hữu; vật chứng mục số 3 và mục số 4 trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn P.

Về dân sự: Các bị đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Đối với Trần Hoàng N có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Tấn C về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng ngày sau khi bị phát hiện N đã bỏ chạy và trốn khỏi địa phương, không biết ở đâu, đến nay chưa làm việc được nhưng đã hết thời hạn điều tra nên tách một phần hồ sơ liên quan đến Trần Hoàng N tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn C và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn C phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn C mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về vật chứng: Tiếp tục bảo quản: Một xe máy nhãn hiệu Loncin, màu nâu, biển kiểm soát 66K4-3548 (đã qua sử dụng) tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, để tiếp tục điều tra đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Hoàng N. Ghi nhận quyết định xử lý các vật chứng còn lại của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

- Về án phí: Bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói biết sai và xin được giảm nhẹ hình phạt để có điều kiện nuôi con nhỏ. Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ, ngày 24/11/2021, tại Khu phố X, phường B, thành phố H, tỉnh Kiên Giang, Trần Hoàng N và Nguyễn Tấn C đã lén lút lấy trộm chiếc xe kéo hai bánh, có khung sắt bằng kim loại, màu sơn xanh lá đã cũ, bong tróc, dài 2,87 mét, rộng 0,98 mét, cao 01 mét của ông Trần Phú T, qua định giá là 3.000.000 đồng, C điều khiển xe máy biển số 66K4-3548 chở Trần Hoàng N, kéo theo chiếc xe kéo vừa trộm được đến khu vực Công viên văn hóa B thuộc Khu phố Y, phường B, thành phố H tiếp tục lấy trộm 02 khuôn sắt đổ bê tông của Công ty trách nhiệm hữu hạn P, qua định giá là 1.586.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp, tại thời điểm ngày 24/11/2021 là 4.586.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo C đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của bị hại để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, từng có 01 tiền án về Tội cố ý gây thương tích bị Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 14/2014/HSST ngày 24/02/2014 (đã được xóa án tích). Bị cáo còn có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, theo Quyết định số 0109/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Công an phường Đông Hồ.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một

thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp và tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục bảo quản: Một xe máy nhãn hiệu Loncin, màu nâu, biển kiểm soát 66K4-3548 (đã qua sử dụng) tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, để tiếp tục điều tra đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Hoàng N. Ghi nhận quyết định xử lý các vật chứng còn lại của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 38, 47, 51, 173 của Bộ luật Hình sự;
- Các điều 106, 136, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn C 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục bảo quản: Một xe mô tô màu nâu, biển kiểm soát 66K4-3548 (đã qua sử dụng) tại kho vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, để tiếp tục điều tra đối với hành vi trộm cắp tài sản của Trần Hoàng N (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 05/LNK-ĐTTH ngày 20/4/2022 và Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/4/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H).

- Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-ĐTTH ngày 04/02/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc giao trả các vật chứng cho các bị hại ông Trần Phú T, Công ty TNHH P do ông Lâm Nhựt H2 đại diện theo các Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 07/02/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND P. B, H-KG;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu: HsVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng